

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03243** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhựt	01/12/2005			7	8	7.0	9.0			5.5		6.4
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007			6	5	5.0	8.0			0.0	0.0	2.5
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007			8	7	7.0	8.0			5.0		6.0
4	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007			10	6	7.0	9.0			6.0		6.8
5	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007			8	7	5.0	9.0			5.5		6.2
6	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007			10	9	5.0	10.0			5.5		6.6
7	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007			7	7	5.0	9.0			5.5		6.1
8	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007			10	8	7.0	9.0			6.5		7.2
9	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007			9	6	5.0	9.0			5.0		5.9
10	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007			6	5	5.0	8.0			0.0	0.0	2.5
11	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007			8	6	7.0	9.0			4.5	5.0	6.1
12	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006			10	7	5.0	10.0			5.5		6.4
13	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007			5	5	8.0	5.0			0.0	0.0	2.4

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà